

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2019

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Trường
Ông Hạng A Sáng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phùng
Việt Hùng,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên. Tòa
án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-
HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 04/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Ông S, sinh năm 1984

Bị đơn: Chị Lý Phẩy T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phùng Ông S: Ông Pờ Go
L, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

Các đương sự có mặt anh S. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

**Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07 tháng 6 năm 2019 và tự khai tại Tòa
án nhân dân huyện N, nguyên đơn anh Phùng Ông S trình bày:**

Tôi và chị Lý Phẫu T chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 30/12/2004. Hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn. Chúng tôi chung sống hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lý Phẫu T có biểu hiện không chung thủy nên chúng tôi không hòa thuận nhau. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết không công nhận mối quan hệ của chúng tôi là vợ chồng.

Về con chung chúng tôi có ba con chung: Phùng Mẫn P, sinh ngày 28/6/2006; Phùng Nảy P, sinh ngày 19/3/2008; Phùng Văn P, sinh ngày 30/8/2010. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết để tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Phùng Mẫn P và Phùng Văn P. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phùng Nảy P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 07/6/2019, bị đơn chị Lý Phẫu T trình bày:

Tôi và chồng đến với nhau tự nguyện ngày 30/12/2004 và chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chúng tôi không có tiếng nói chung và tôi cảm thấy cuộc sống quá chán nên tôi đã đôi lần đi chơi bời. Nay cuộc sống chung của chúng tôi không duy trì được nữa, anh S xin ly hôn, tôi nhất trí.

Về con chung chúng tôi có ba con chung: Phùng Mẫn P, sinh ngày 28/6/2006; Phùng Nảy P, sinh ngày 19/3/2008; Phùng Văn P, sinh ngày 30/8/2010. Tôi có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phùng Nảy P. Anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Phùng Mẫn P và Phùng Văn P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh S và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 không có đăng ký kết hôn. Anh S có đơn yêu cầu ly hôn, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do vậy thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện N, huyện N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về T cảm: Anh Phùng Ông S và chị Lý Phẫu T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Như vậy anh chị đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật HN&GD). Do vậy quan hệ của anh chị

không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật HN&GD. Anh S có đơn yêu cầu ly hôn với chị T, Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD.

[3] Về con chung: Anh S và chị T đều khai và công nhận anh chị có ba con chung, Phùng Mây P, sinh ngày 28/6/2006; Phùng Nảy P, sinh ngày 19/3/2008; Phùng Văn P, sinh ngày 30/8/2010. Tại phiên hòa giải ngày 24/6/2019, anh S và chị T đã thỏa thuận được việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ý kiến các con của anh chị nhất trí với thỏa thuận của bố mẹ và xin được ở với người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh S và chị T về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, diện tích ruộng nương các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên nhận xét việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, của Hội đồng xét xử và của các đương sự, Kiểm sát viên đề nghị việc giải quyết vụ kiện theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của anh S. Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53; 58 Điều 81, 82, 83, 84 Luật HN&GD không công nhận mối quan hệ của anh S, chị T là vợ chồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phùng Ông S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53; Luật HN&GD không công nhận mối quan hệ của anh S, chị T là vợ chồng. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh S và chị T.

Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phùng Ông S. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh S, chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Phùng Ông S. Tuyên bố không công nhận quan hệ của anh Phùng Ông S và chị Lý Phẫu T là vợ chồng.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Phùng Ông S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung Phùng Mây P, sinh ngày 28/6/2006 và Phùng Văn P, sinh ngày 30/8/2010 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lý Phẫu T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Phùng Nây P, sinh ngày 19/3/2008 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản: Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Phùng Ông S và chị Lý Phẫu T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2019. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, HN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân

